

Số: 4014 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Moa Vina, Công ty TNHH Soluna, Công ty TNHH Khánh Phong Ngân, Công ty TNHH MTV Dịch vụ phòng cháy chữa cháy Thúy An do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 623/TTr-UBND, Tờ trình số 625/TTr-UBND, Tờ trình số 626/TTr-UBND, Tờ trình số 629/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 972/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Moa Vina, Công ty TNHH Soluna, Công ty TNHH Khánh Phong Ngân, Công ty TNHH MTV Dịch vụ phòng cháy chữa cháy Thúy An do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, như sau:

1. Công ty TNHH Moa Vina gồm 105 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 389.550.000 đồng, trong đó có 25 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (26 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 26.000.000 đồng và 02 người lao động đang mang thai với kinh phí

hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 417.550.000 đồng (bốn trăm mười bảy triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Soluna gồm 143 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 530.530.000 đồng, trong đó 43 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (44 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 44.000.000 đồng và 05 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 579.530.000 đồng (năm trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Khánh Phong Ngân gồm 06 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 22.260.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 23.260.000 đồng (hai mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH MTV Dịch vụ phòng cháy chữa cháy Thúy An gồm 02 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 9.420.000 đồng (chín triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trũng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MOA VINA

(Đính kèm theo Quyết định số **4014** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Lê Thị Thắm Hoa	Công nhân chích hàng	Xác định thời hạn	27/11/2016	0296307459	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	LE THI THAM HOA	0071003273419	Vietcombank	171685306
2	Nguyễn Thị Mai Giang	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	03/11/2019	4017281912	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI MAI GIANG	0001013650167	Vietcombank	187970204
3	Phan Thị Nam	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	18/06/2018	4216177842	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	PHAN THI NAM	0481000881488	Vietcombank	183523973
4	Ngô Thị Thu Hằng	Nhân viên kế toán	Xác định thời hạn	07/09/2012	4704024701	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGO THI THU HANG	0481000698956	Vietcombank	270972379
5	Hoàng Thị Chung	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	11/11/2011	4706116253	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HOANG THI CHUNG	0481000793056	Vietcombank	186681385
6	Kiều Thị Hòa	Công nhân dân hàng	Xác định thời hạn	11/04/2020	4707139552	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	KIEU THI HOA	1021976180	Vietcombank	272438611

7	Trần Quốc Hiệp	Tài xế	Xác định thời hạn	12/03/2018	4707162529	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	TRAN QUOC HIEP	0121002569252	Vietcombank	183751562
8	Huỳnh Thị Khôi	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	15/06/2015	74103111093	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HUYNH THI KHOI	0481000781691	Vietcombank	371572346
9	Nguyễn Thị Út Lớn	Công nhân dân hàng	Xác định thời hạn	11/04/2020	7411268501	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI UT LON	0481000817958	Vietcombank	092020962
10	Nguyễn Thị Thảo	Công nhân giao nhận hàng	Xác định thời hạn	23/05/2012	7508022680	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI THAO	0481000781391	Vietcombank	186166689
11	Trương Thị Ngọc Bích	Công nhân dân hàng	Xác định thời hạn	05/03/2015	7508108830	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	TRUONG THI NGOC BICH	0481000782715	Vietcombank	271368356
12	Hoàng Thị Hương	Công nhân in máy	Xác định thời hạn	11/03/2016	7508115056	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HOANG THI HUONG	0481000131362	Vietcombank	186446493
13	Dương Bá Trung	Nhân viên bảo trì	Xác định thời hạn	20/09/2011	7508189552	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	DUONG BA TRUNG	0481000678375	Vietcombank	271569422
14	Cao Thị Cẩm Hồng	Công nhân tạp vụ	Xác định thời hạn	29/10/2016	7508240653	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	CAO THI CAM HONG	0481000898139	Vietcombank	271269018
15	Nguyễn Thị Lán	Công nhân tổ máy ép	Xác định thời hạn	20/09/2011	7509116801	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI LAN	0481000879464	Vietcombank	272172304
16	Trương Thị Thúy	Công nhân dân hàng	Xác định thời hạn	03/07/2013	7509125362	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	TRUONG THI THUY	0481000781381	Vietcombank	381500621
17	Hoàng Thị Thùy	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	09/11/2011	7510047721	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HOANG THI THUY	0481000746891	Vietcombank	182429775
18	Lê Thị Thắng	Công nhân giao nhận	Xác định thời hạn	09/04/2020	7510062333	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	LE THI THANG	0121000640199	Vietcombank	172951180

19	Đào Diễm Tuyên	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	08/10/2012	7510078405	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	DAO DIEM TUYEN	0401001330120	Vietcombank	363563087
20	Nguyễn Đình Phúc	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	05/03/2015	75111107359	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN DINH PHUC	0481000658119	Vietcombank	271976210
21	Hoàng Diệu Thu	Công nhân kiểm tra chất lượng	Xác định thời hạn	08/06/2018	75111116321	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HOANG DIEU THU	0481000918562	Vietcombank	060961881
22	Nguyễn Thị út	Công nhân dân hàng	Xác định thời hạn	11/11/2015	75111158296	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI UT	0481000792792	Vietcombank	381400896
23	Võ Vũ Linh	Nhân viên bảo trì	Xác định thời hạn	12/13/18	75111167914	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	VO VU LINH	0401001367789	Vietcombank	371280555
24	Bùi Thị Thu	Nhân Viên Văn Phòng	Xác định thời hạn	16/03/2020	75111173632	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	BUI THI THU	0401001332526	Vietcombank	272934015
25	Nguyễn Như Nguyệt	Công nhân tổ máy ép	Xác định thời hạn	01/02/2012	75111175502	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN NHU NGUYET	0481000781667	Vietcombank	182387736
26	Trần Thị Lan	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	9/21/16	7512154756	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	TRAN THI LAN	0481000817971	Vietcombank	351706778
27	Lâm Thị Hiệp	Nhân Viên Văn Phòng	Xác định thời hạn	11/11/2011	7512168967	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	LAM THI HIEP	0481000698970	Vietcombank	205213370
28	Hoàng Minh Thủy	Nhân Viên Kho	Xác định thời hạn	20/09/2011	7512168969	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HOANG MINH THUY	0121000768202	Vietcombank	063373701
29	Nguyễn Thị Hương	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	20/09/2011	7512168977	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI HUONG	0481000781319	Vietcombank	182517592
30	Hồ Thị Giang	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	16/11/2011	7512168980	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HO THI GIANG	0481000781322	Vietcombank	186376232

31	Trần Thị Hằng	Công nhân kiểm tra chất lượng	Xác định thời hạn	11/11/2011	7512168985	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	TRAN THI HANG	0481000781326	Vietcombank	186734161
32	Vũ Thị Hương	Công nhân kiểm tra chất lượng	Xác định thời hạn	10/08/2012	7512168990	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	VU THI HUONG	0481000781329	Vietcombank	273587920
33	Lê Thị Hậu	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	17/10/2011	7512169001	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	LE THI HAU	0481000781717	Vietcombank	183050435
34	Nguyễn Thị Thùy	Công nhân tổ máy ép	Xác định thời hạn	17/10/2011	7512169020	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI THUY	0481000781694	Vietcombank	271349550
35	Hoàng Thị Sắc	Công nhân tổ máy ép	Xác định thời hạn	12/12/2011	7512169023	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HOANG THI SAC	0481000629098	Vietcombank	271607609
36	Lê Thị Kim Quý	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	30/01/2012	7512171257	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	LE THI KIM QUI	0481000781722	Vietcombank	272037530
37	Trần Thị Tiên	Công nhân dân hàng	Xác định thời hạn	28/06/2013	7512171263	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	TRAN THI TIEN	0481000781340	Vietcombank	381563943
38	Đỗ Yến Linh	Công nhân tổ máy ép	Xác định thời hạn	03/02/2012	7512172260	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	DO YEN LINH	0481000757945	Vietcombank	321075841
39	Kiều Thị Nở	Công nhân dân hàng	Xác định thời hạn	12/05/2012	7512176547	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	KIEU THI NO	0481000781668	Vietcombank	111922198
40	Nguyễn Thị Tuyết	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	12/03/2018	7512177599	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI TUYET	0481000864347	Vietcombank	272619281
41	Lê Thị Hiền	Công nhân tổ máy ép	Xác định thời hạn	04/05/2012	7512178186	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	LE THI HIEN	0481000781560	Vietcombank	311392470
42	Đào Thị Duyên	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	17/10/2016	7512189673	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	DAO THI DUYEN	0481000817941	Vietcombank	272370079

43	Bùi Thị Lan	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	28/04/2021	7513072260	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	BUI THI LAN	0481000714507	Vietcombank	038194002131
44	Trần Thị Hoi	Công nhân kiểm tra chất lượng	Xác định thời hạn	16/04/2015	7513152718	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	TRAN THI HOI	0481000581221	Vietcombank	240726043
45	Đào Thị Tào	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	17/05/2013	7513160445	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	DAO THI TAO	0481000781703	Vietcombank	272623515
46	Nguyễn Thủy Hằng	Công nhân tổ máy ép	Xác định thời hạn	29/03/2016	7513161157	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN THUY HANG	0481000790489	Vietcombank	381509002
47	Nguyễn Thị Thủy Ngân	Công nhân kiểm hàng	Xác định thời hạn	05/11/2020	7513177715	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI THUY NGAN	0481000787657	Vietcombank	187267540
48	Dương Thị Mỹ Loan	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	02/07/2015	7514004784	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	DUONG THI MY LOAN	0481000741772	Vietcombank	221338595
49	Hoàng Thị Trà	Nhân viên Nhân Sự	Xác định thời hạn	08/08/2016	7514005588	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HOANG THI TRA	0481000750747	Vietcombank	187079877
50	Trương Minh Cảnh	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	09/12/2013	7514151817	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	TRUONG MINH CANH	0481000781396	Vietcombank	025065141
51	Phạm Thị Tuyết Trang	Công nhân kiểm hàng	Xác định thời hạn	11/02/2017	7515015809	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	PHAM THI TUYET TRANG	0481000829357	Vietcombank	362208479
52	Mai Thị Mỹ	Công nhân dân hàng	Xác định thời hạn	04/03/2015	7515143120	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	MAI THI MY	0481000781371	Vietcombank	371486849
53	Phạm Thị Ngọc Hằng	Công nhân dân hàng	Xác định thời hạn	06/03/2015	7515143134	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	PHAM THI NGOC HANG	0481000782668	Vietcombank	272650577
54	Phạm Thị Mỹ Liên	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	18/06/2015	7515148272	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	PHAM THI MY LIEN	0481000781721	Vietcombank	362480160

55	Tổng Thanh Tú	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	01/03/2016	7516135273	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	TONG THANH TU	0481000787626	Vietcombank	272677183
56	Thị Phương	Công nhân tổ máy ép	Xác định thời hạn	12/04/2016	7516136294	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	THI PHUONG	0481000790494	Vietcombank	371843578
57	Thị Hằng	Công nhân tổ máy ép	Xác định thời hạn	12/04/2016	7516136295	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	THI HANG	0481000790492	Vietcombank	371843588
58	Trần Thị Nhung	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	21/03/2016	7516136495	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	TRAN THI NHUNG	0481000793026	Vietcombank	272202154
59	Phạm Thị Thu Hà	Công nhân kiểm hàng	Xác định thời hạn	06/02/2020	7516136523	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	PHAM THI THU HA	0001013651518	Vietcombank	174854332
60	Quách Thị Út	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	19/04/2021	7516146664	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	QUACH THI UT	0481000854254	Vietcombank	381855310
61	Dư Thị Huỳnh	Công nhân dân hàng	Xác định thời hạn	14/03/2016	7516154447	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	DU THI HUYNH	0481000809527	Vietcombank	172841333
62	Nguyễn Anh Thiên	Nhân viên kế hoạch	Xác định thời hạn	08/08/2016	7516155177	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN ANH THIEN	0461000469238	Vietcombank	272438672
63	Nguyễn Văn Duy Phương	Nhân viên bảo trì	Xác định thời hạn	04/11/2016	7516156459	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN VAN DUY PHUONG	0481000817957	Vietcombank	272601273
64	Lê Thủy Dung	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	28/10/2016	7516156868	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	LE THUY DUNG	0481000817681	Vietcombank	312252134
65	Huỳnh Thị Diễm	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	26/04/2021	7516161745	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HUYNH THI DIEM	0481000823332	Vietcombank	381451402
66	Nguyễn Thanh Nhứt	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	14/03/2019	7524434097	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN THANH NHUT	1016686300	Vietcombank	272252858

67	Trương Tuyết Ngọc	Công nhân tạp vụ	Xác định thời hạn	29/10/2016	7526683529	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	TRUONG TUYET NGOC	0481000831252	Vietcombank	271114960
68	Hoàng Thị Lợi	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	16/04/2015	7908142417	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HOANG THI LOI	0481000782880	Vietcombank	172664825
69	Phùng Thị Ngân	Công nhân in lụa	Xác định thời hạn	31/03/2015	7909165089	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	PHUNG THI NGAN	0401001388741	Vietcombank	261522265
70	Nguyễn Thị Trinh	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	29/05/2017	7916153695	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI TRINH	0381000483435	Vietcombank	075184000316
71	Nguyễn Hồng Phấn	Công nhân chích hàng	Xác định thời hạn	02/03/2019	9522148281	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN HONG PHIEN	0481000898134	Vietcombank	385885051
72	Nguyễn Hồng Phấn	Công nhân chích hàng	Xác định thời hạn	05/03/2019	9522148282	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN HONG PHIEN	0481000898135	Vietcombank	385878798
73	Cao Mộng Thùy	Công nhân chích hàng	Xác định thời hạn	19/04/2021	9622016106	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	CAO MONG THUY	0001013651079	Vietcombank	381977410
74	Hồ Thị Huỳnh Anh	Công nhân tổ máy ép	Xác định thời hạn	22/03/2018	9622943177	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HO THI HUYNH ANH	0001013650620	Vietcombank	381921651
75	Huỳnh Thị Tuyết Hương	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	25/05/2021	9422800428	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	NH THI TUYET HU	19033000732016	Techcombank	365502739
76	Lê Nhật Linh	Công nhân giao nhận	Xác định thời hạn	09/09/2019	9622196414	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	LE NHAT LINH	0336391505	MBbank	381965603
77	Đinh Văn Dũng	Công nhân pha sơn	Xác định thời hạn	29/03/2021	7508153792	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	DINH VAN DUNG	5500205410163	Agribank	186225155
78	Lương Thị Hào	Công nhân kiểm hàng	Xác định thời hạn	16/11/2020	7408160982	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	LUONG THI HAO	5903205406678	Agribank	272611497

79	Hoàng Văn Phi		Xác định thời hạn	14/02/2020	7516155830	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	HOANG VAN PHI	3607205380982	Agribank	187417101
80	Nguyễn Thị Cẩm Thu	Công nhân kiểm tra chất lượng	Xác định thời hạn	07/04/2015	0201037668	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				
81	Đặng Thị Mai Lan	Công nhân dán hàng	Xác định thời hạn	11/04/2020	4017048932	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				
82	Hà Thị Kim Huệ	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	14/02/2020	4707142205	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				
83	Nguyễn Thị Lua	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	29/07/2016	7409058103	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				
84	Trương Thị Ngọc Thu	Công nhân chuẩn bị	Xác định thời hạn	01/06/2021	7411206935	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				
85	Đặng Thị Lành	Công nhân tạp vụ	Xác định thời hạn	09/03/2018	7508025899	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				
86	Mai Vũ Trường	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	14/10/2019	7510177856	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				
87	Dương Ngọc Xứ	Công nhân tạp vụ	Xác định thời hạn	20/02/2013	7512168965	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				
88	Trần Thị Kim Lành	Công nhân tổ máy ép	Xác định thời hạn	20/09/2011	7512169005	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				
89	Nguyễn Thị Hồng Cúc	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	05/12/2011	7512169028	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				
90	Trần Thị Hạnh	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	11/10/2019	7513160345	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				

91	Tô Duy Khanh	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	25/04/2021	7526990058	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					
92	Trần Hữu Thừa	Tài xế	Xác định thời hạn	02/10/2020	7515147612	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					
93	Phan Văn Tài	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	08/03/2021	7523238461	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					
94	Trần Ngọc Giao	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	07/12/2020	7523622046	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					
95	Nguyễn Thanh Đông	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	15/03/2021	7523674399	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					
96	Nguyễn Thị Yên Nhi	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	20/05/2019	8223327291	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					
97	Lê Thị Ngọc Kha	Tập Vụ	Xác định thời hạn	12/03/2018	8422474304	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					
98	Bùi Thị Thủy Hằng	Công nhân quản lý chất lượng	Xác định thời hạn	14/03/2019	8925739702	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					
99	Danh Thị Oanh	Công nhân dân hàng	Xác định thời hạn	13/04/2020	9122061280	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					
100	Huỳnh Vàng Ngọc Yến	Công nhân chính hàng	Xác định thời hạn	11/04/2020	9221994424	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					
101	Lê Thị Nguyễn	Công nhân kiểm hàng	Xác định thời hạn	11/04/2020	9422351643	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					
102	Giảng Minh Hậu	Công nhân giao nhận	Xác định thời hạn	23/10/2019	9423106775	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					

103	Danh Thị Sil	Công nhân chính hãng	Xác định thời hạn	28/09/2019	9609006180	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000			
104	Quách Thủy Trăn	Công nhân tổ máy ép	Xác định thời hạn	11/03/2019	9622336408	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000			
105	Lâm Thị Mai	Công nhân chính hãng	Xác định thời hạn	27/04/2021	9622371975	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000			
CỘNG (I)										389.550.000		

II Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Hoàng Thị Trà	49	Nguyễn Thị Hà Anh	26/01/2016	Nguyễn Bá Sơn	186844487	1.000.000	HOANG THI TRA	0481000750747	Vietcombank	272970278
2	Nguyễn Thị Thảo	10	Nguyễn Trường Giang	17/02/2016	Nguyễn Văn Tý	351766646	1.000.000	NGUYEN THI THAO	0481000781391	Vietcombank	186166689
3	Bùi Thị Thu	24	Lê Quý Hùng	07/01/2018	Lê Quý Hòa	172760740	1.000.000	BUI THI THU	0401001332526	Vietcombank	272934015
4	Hoàng Thị Chung	5	Lăng Hoàng Bách	02/07/2019	Lăng Khắc Hiếu	186379153	1.000.000	HOANG THI CHUNG	0481000793056	Vietcombank	186681385
5	Võ Vũ Linh	23	Võ Đoàn Nhật Hạ	07/02/2021	Đoàn Thị Liên	273513324	1.000.000	VO VU LINH	0401001367789	Vietcombank	371280555
6	Nguyễn Đình Phúc	20	Nguyễn Tử Tài	11/03/2020	Phạm Thị Lan	272258525	1.000.000	NGUYEN DINH PHUC	0481000658119	Vietcombank	271976210



7	Đào Diễm Tuyền	19	Lăng Thành Công	29/10/2018	Lăng Hoàng Giao	381594643	1.000.000	DAO DIEM TUYEN	0401001330120	Vietcombank	363563087
8	Trần Thị Hằng	31	Vũ Trần Gia Huy	13/01/2020	Vũ Ngọc Thoan	272274334	1.000.000	TRAN THI HANG	0481000781326	Vietcombank	40188009899
9	Dương Thị Mỹ Loan	48	Lê Minh Khánh Đăng	15/04/2019	Lê Minh Khôi Nguyễn	221353154	1.000.000	DUONG THI MY LOAN	0481000741772	Vietcombank	221338595
10	Phan Thị Nam	3	Đặng Phan Tuấn Anh	24/10/2015	Đặng Quang Chính	183337036	1.000.000	PHAN THI NAM	0481000881488	Vietcombank	183523973
11	Nguyễn Thị Thủy Ngân	47	Trần Nguyễn Tâm Như	06/03/2018	Trần Minh Công	205297660	1.000.000	NGUYEN THI THUY NGAN	0481000787657	Vietcombank	187267540
12	Hồ Thị Huỳnh Anh	74	Nguyễn Thái Lam	04/04/2017	Nguyễn Trí vi	381694549	1.000.000	HO THI HUYNH ANH	0001013650620	Vietcombank	381921651
13	Phạm Thị Thu Hà	59	Phạm Gia Huy	16/02/2021	Phạm Minh Lộc	152229409	1.000.000	PHAM THI THU HA	0001013651518	Vietcombank	174854332
14	Nguyễn Thị Tuyết	40	Trần Văn Khánh Duy	28/04/2016	Trần Văn Hà	271657454	1.000.000	NGUYEN THI TUYET	0481000864347	Vietcombank	272619281
15	Lâm Thị Hiệp	27	Võ Lâm Cát Tường	02/02/2020	Võ Thanh Dũng	271467751	1.000.000	LAM THI HIEP	0481000698970	Vietcombank	205213370
			Võ Lâm Gia Linh	12/04/2018			1.000.000				
16	Lương Thị Hào	78	Lê Phương Mai	26/08/2015	Lê Văn Sáng	271666505	1.000.000	LUONG THI HAO	5903205406678	Agribank	272611497
17	Bùi Thị Lan	43	Đặng Anh Thư	09/08/2017	Đặng Đình Thanh	172193874	1.000.000	BUI THI LAN	0481000714507	Vietcombank	38194002131

18	Lê Thị Thắng	18	Nguyễn Hoàng Bách	24/11/2016	Nguyễn Văn Chiến	281266815	1.000.000	LE THI THANG	0121000640199	Vietcombank	172951180
19	Trần Quốc Hiệp	7	Trần Quốc Minh Quang	03/03/2019	Phạm Thị Phong	183915295	1.000.000	TRAN QUOC HIEP	0121002569252	Vietcombank	183751562
20	Lê Thị Hậu	33	Phạm Đình Hiếu	17/01/2019	Phạm Đình Việt	212227993	1.000.000	LE THI HAU	0481000781717	Vietcombank	183050435
21	Đinh Văn Dũng	77	Đinh Tuấn Vũ	13/09/2019	Hồ Thị chung	186763929	1.000.000	DINH VAN DUNG	5500205410163	Agribank	186225155
22	Danh Thị Oanh	99	Chiêm Ngọc Diễm	03/09/2017	Chiêm Văn Búa	371279682	1.000.000				
23	Mai Vũ Trường	86	Mai Vũ Hào	31/08/2020	Thị Hằng	371843588	1.000.000				
24	Đặng Thị Mai Lan	81	Nguyễn Ngọc Gia Huy	24/04/2017	Nguyễn Ngọc Hưng	182438603	1.000.000				
25	Giáng Minh Hậu	102	Giáng Minh Thủy	11/07/2021	Phạm Hồng Thẩm	272839491	1.000.000				
CỘNG (II)							26.000.000				
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II					Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân
								Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Thị Hằng	57					1.000.000	Thị Hằng	57	1.000.000	Thị Hằng



2	Nguyễn Thị Thủy Ngân	47								1.000.000	Nguyễn Thị Thủy Ngân	47	1.000.000	Nguyễn Thị Thủy Ngân
CỘNG (III)										2.000.000				
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)										417.550.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 417.550.000 đồng
(Bốn trăm mười bảy triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SOLUNA
(Đính kèm theo Quyết định số 4014 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Vũ Thị Chuẩn	CN may	Không xác định thời hạn	07/05/2015	0204348783	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Chuẩn	6280163001	Indovina bank	272540907
2	Mông Thị Nam	CN may	Không xác định thời hạn	06/02/2018	1912011157	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Mông Thị Nam	6326544001	Indovina bank	091059946
3	Chu Thị Liên	Tập vụ	Xác định thời hạn	03/26/2021	4018353063	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Chu Thị Liên	6359133001	Indovina bank	187951349
4	Lê Thị Thương	NV kinh doanh	Xác định thời hạn	05/01/2021	4019183960	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thương	6359137001	Indovina bank	187381355
5	Trần Thị Mông Ngọc	CN may	Không xác định thời hạn	05/01/2015	4705014523	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Mông Ngọc	6294620001	Indovina bank	271648733
6	Lê Thị Kim Dung	CN may	Không xác định thời hạn	11/03/2018	4705025841	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Kim Dung	6330719001	Indovina bank	271327457
7	Dương Thị Kim Đào	TT may	Xác định thời hạn	06/19/2021	4707088300	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Dương Thị Kim Đào	6363360001	Indovina bank	271337826
8	Trần Thanh Tươi	Tổ trưởng cắt	Xác định thời hạn	03/31/2021	4707125722	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Tươi	6359136001	Indovina bank	272129868
9	Dương Thị Thanh Xuân	CN may	Không xác định thời hạn	05/18/2018	4707134242	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Dương Thị Thanh Xuân	6324297001	Indovina bank	272938205

10	Dương Thị Việt	CN may	Xác định thời hạn	07/09/2020	4707164443	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Dương Thị Việt	6351530001	Indovina bank	183651810
11	Nguyễn Thị Ánh	CN cắt vải	Xác định thời hạn	06/17/2021	6021027557	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ánh	6363357001	Indovina bank	261560173
12	Nguyễn Thị Tố Linh	Tổ phó QC	Xác định thời hạn	06/13/2019	6622976127	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tố Linh	6338287001	Indovina bank	241635213
13	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Tổ phó bảo trì	Xác định thời hạn	04/24/2020	6721074977	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Thắm	6350730001	Indovina bank	245433289
14	Nguyễn Thị Thu Giang	CN may	Xác định thời hạn	07/11/2020	7408098074	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Giang	6351540001	Indovina bank	371215400
15	Huỳnh Thủy Kiều	CN may	Xác định thời hạn	07/14/2019	7409274798	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thủy Kiều	6301073001	Indovina bank	341538635
16	Nguyễn Thị Hương	CN may	Không xác định thời hạn	08/06/2015	7410276837	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hương	6296167001	Indovina bank	351862683
17	Huỳnh Ngọc Lan	CN may	Xác định thời hạn	01/24/2021	7412055833	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Ngọc Lan	6357269001	Indovina bank	331523608
18	Trương Bê Tám	CN may	Xác định thời hạn	06/06/2020	7412071060	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Bê Tám	6350735001	Indovina bank	381014813
19	Ứng Ngọc Ánh	NV phiên dịch	Xác định thời hạn	05/18/2020	7414021053	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Ứng Ngọc Ánh	6351497001	Indovina bank	272550564
20	Ngô Thị Thuý	QC	Xác định thời hạn	06/10/2021	7416208870	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Thuý	6352389001	Indovina bank	334998641
21	Nguyễn Thị Thanh	CN may	Không xác định thời hạn	05/04/2018	7508059881	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh	6324280001	Indovina bank	184038720
22	Trần Hữu Chiến	NV kỹ thuật	Xác định thời hạn	03/18/2020	7508205118	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Hữu Chiến	6349592001	Indovina bank	272209475
23	Phạm Thị Hoa Diễm	CN may	Xác định thời hạn	06/06/2021	7508247702	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Hoa Diễm	6282370001	Indovina bank	271932304
24	Lê Thủy Diệp	CN may	Không xác định thời hạn	12/11/2017	7509022819	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thủy Diệp	6320260001	Indovina bank	290567883



25	Lưu Ngọc Tiên	CN cắt vải	Xác định thời hạn	04/14/2021	7509064949	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lưu Ngọc Tiên	6255532001	Indovina bank	271648637
26	Huỳnh Thị Thu Trang	QC	Không xác định thời hạn	10/25/2017	7510006324	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Thu Trang	6302154001	Indovina bank	92181001137
27	Thị Linh	Tổ phó đóng gói	Xác định thời hạn	08/03/2019	7510098502	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Thị Linh	6335393001	Indovina bank	385560648
28	Nguyễn Thị Anh	CN may	Xác định thời hạn	06/13/2021	7510107769	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Anh	6362311001	Indovina bank	271786521
29	Cao Thị Danh	Tạp vụ	Xác định thời hạn	10/09/2019	7510147042	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Cao Thị Danh	6321751001	Indovina bank	273359684
30	Lê Thị Hồng	CN may	Xác định thời hạn	06/07/2019	7510197714	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hồng	6338294001	Indovina bank	365254335
31	Trần Mỹ Lê	CN may	Không xác định thời hạn	04/21/2018	7511007292	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Mỹ Lê	6324268001	Indovina bank	272022123
32	Nguyễn Thị Kiều Tiên	Tổ trưởng QC	Không xác định thời hạn	10/07/2016	7511056377	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều Tiên	6306284001	Indovina bank	272138782
33	Nguyễn Thị Hoa	NV bảo vệ	Không xác định thời hạn	08/05/2016	7511066721	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoa	6303095001	Indovina bank	272116910
34	Nguyễn Ngọc Dung	CN may	Xác định thời hạn	09/12/2019	7511081812	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Dung	6324341001	Indovina bank	341145116
35	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	CN may	Xác định thời hạn	07/01/2021	7511170976	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	1067170002	Indovina bank	271516900
36	Nguyễn Thị Ánh Đào	CN may	Xác định thời hạn	07/03/2020	7511201751	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ánh Đào	6351518001	Indovina bank	272650221
37	Nguyễn Thị Lê Thu	CN may	Xác định thời hạn	03/25/2021	7511213396	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lê Thu	6317187001	Indovina bank	351230026
38	Nguyễn Thị Cúc	CN may	Xác định thời hạn	12/31/2020	7512052089	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cúc	6340906001	Indovina bank	212305344
39	Đoàn Thị Kim My	NV sinh quản	Xác định thời hạn	11/12/2019	7512070507	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Đoàn Thị Kim My	6342936001	Indovina bank	221292900

40	Trần Thị Tuyết Hoa	CN may	Không xác định thời hạn	05/01/2015	7512154816	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Tuyết Hoa	6295273001	Indovina bank	271193989
41	Hồ Thị Dân	CN may	Không xác định thời hạn	06/15/2017	7512159237	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Dân	6292103001	Indovina bank	272415947
42	Lê Hoàng Phúc	Tổ trưởng bảo trì	Không xác định thời hạn	09/30/2016	7512164982	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Hoàng Phúc	6305372001	Indovina bank	272245002
43	Trần Thị Huyền Anh	CN may	Xác định thời hạn	04/24/2021	7512166891	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Huyền Anh	6360246001	Indovina bank	79195008131
44	Nguyễn Ngọc Nga	CN may	Xác định thời hạn	06/24/2020	7513022838	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Nga	6351503001	Indovina bank	271307186
45	Nguyễn Thị Thanh	CN may	Không xác định thời hạn	05/04/2018	7508059881	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh	6324280001	Indovina bank	184038720
46	Nguyễn Thị Mỹ	NV văn phòng	Xác định thời hạn	06/02/2021	7513073586	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ	6296139001	Indovina bank	271509660
47	Nguyễn Thị Lý	CN may	Xác định thời hạn	06/19/2021	7513179533	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lý	6363359001	Indovina bank	272771865
48	Nguyễn Thị Hiếu	CN đóng gói	Không xác định thời hạn	10/05/2018	7513191338	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiếu	6330703001	Indovina bank	271125718
49	Mai Thị Ty	CN may	Không xác định thời hạn	07/01/2015	7513193450	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Mai Thị Ty	6296120001	Indovina bank	191991241
50	Đỗ Thị Thủy Tiên	CN may	Xác định thời hạn	07/15/2019	7513195562	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Thủy Tiên	6294002001	Indovina bank	361975024
51	Dương Qui Dung	NV vẽ ráp	Xác định thời hạn	03/31/2021	7514041823	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Dương Qui Dung	6295279001	Indovina bank	272408613
52	Hoàng Thị Thủy	NV vẽ ráp	Không xác định thời hạn	12/12/2014	7514053625	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Thủy	6292121001	Indovina bank	273481643
53	Phạm Văn Lực	NV bảo vệ	Không xác định thời hạn	08/19/2017	7514160746	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Lực	6315678001	Indovina bank	270706763
54	Vô Thị Mỹ	CN may	Xác định thời hạn	06/12/2021	7514177417	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Vô Thị Mỹ	6362309001	Indovina bank	381746194



55	Trần Thị Thu	CN may	Không xác định thời hạn	07/24/2016	7514189298	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thu	6290234001	Indovina bank	352016561
56	Võ Thị Thu Cúc	Tổ phó chuyên may	Không xác định thời hạn	12/05/2014	7514189564	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Thị Thu Cúc	6292114001	Indovina bank	351419960
57	Huỳnh Thị Mộng Dĩa	Tập vụ	Xác định thời hạn	07/14/2019	7514191695	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Mộng Dĩa	6338297001	Indovina bank	371026503
58	Lâm Thị Thu Thảo	CN may	Xác định thời hạn	05/15/2021	7514192173	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lâm Thị Thu Thảo	6300034001	Indovina bank	366064140
59	Nguyễn Thị Mỹ Linh	CN may	Không xác định thời hạn	04/21/2016	7514192342	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Linh	6300046001	Indovina bank	351956219
60	Nguyễn Thị Kim Chấn	CN may	Xác định thời hạn	04/09/2021	7514192736	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Chấn	6354878001	Indovina bank	350908211
61	Nguyễn Ngọc Huyền	CN may	Xác định thời hạn	06/24/2021	7514196542	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Huyền	6351537001	Indovina bank	381561571
62	Bùi Thị Mai Trinh	NV sinh quản	Xác định thời hạn	06/19/2021	7514201959	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Mai Trinh	6296825001	Indovina bank	272322259
63	Phạm Kim Yên	CN may	Xác định thời hạn	06/20/2019	7514201978	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Kim Yên	6339485001	Indovina bank	371657391
64	Võ Thủy Hằng	CN may	Xác định thời hạn	04/10/2019	7515032313	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Thủy Hằng	6336607001	Indovina bank	371178625
65	Hoàng Diễm Thủy	NV sinh quản	Xác định thời hạn	04/19/2019	7515062279	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Diễm Thủy	6037558001	Indovina bank	273484670
66	Hoàng Thị Thanh Hương	CN may	Không xác định thời hạn	07/18/2018	7515127236	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Thanh Hương	6326570001	Indovina bank	273148938
67	Lê Thị Ngọc Lan	CN vệ sinh	Không xác định thời hạn	12/01/2014	7515136917	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Ngọc Lan	6292106001	Indovina bank	270888258
68	Lê Thị Phương Thanh	CN may	Không xác định thời hạn	12/10/2014	7515136920	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Phương Thanh	6292116001	Indovina bank	271368869
69	Nguyễn Thị Ngọc Bích	TT may	Không xác định thời hạn	05/01/2015	7515141327	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Bích	6294034001	Indovina bank	187491841

70	Lê Thị Tú Trinh	TT Máy mẫu	Không xác định thời hạn	08/06/2015	7515144904	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Tú Trinh	6296168001	Indovina bank	271472766
71	Nguyễn Thị Kim Châu	CN máy	Không xác định thời hạn	08/07/2015	7515144907	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Châu	6296172001	Indovina bank	271368415
72	Lê Thị Hồng	CN máy	Xác định thời hạn	06/07/2019	7510197714	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hồng	6338294001	Indovina bank	365254335
73	Phạm Thị Hòa	CN máy	Không xác định thời hạn	08/15/2015	7515145984	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Hòa	6296183001	Indovina bank	385735687
74	Phạm Thị Tuyết Vân	CN máy	Không xác định thời hạn	08/20/2015	7515145986	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Tuyết Vân	6296820001	Indovina bank	22433317
75	Nguyễn Thanh Trúc	CN máy	Xác định thời hạn	04/14/2021	7515148744	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Trúc	6360245001	Indovina bank	272774717
76	Hồ Mỹ Tiên	CN máy	Xác định thời hạn	04/19/2020	7516037785	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Mỹ Tiên	6354531001	Indovina bank	276096716
77	Huỳnh Thị Phương	CN máy	Xác định thời hạn	12/20/2020	7516081551	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Phương	6326546001	Indovina bank	385503117
78	Nguyễn Hoàng Duy	CN máy	Không xác định thời hạn	03/31/2018	7516100459	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Duy	6322749001	Indovina bank	341890344
79	Phạm Thị Quyên	CN máy	Xác định thời hạn	07/07/2021	7516127119	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Quyên	6363363001	Indovina bank	371187738
80	Phạm Yến Ngọc	CN máy	Không xác định thời hạn	07/19/2017	7516130066	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Yến Ngọc	6300005001	Indovina bank	352433177
81	Trần Thị Tiên	CN máy	Không xác định thời hạn	03/26/2016	7516130067	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Tiên	6300006001	Indovina bank	350895576
82	Trương Kim Thu	CN máy	Xác định thời hạn	11/14/2019	7516130071	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Kim Thu	6300029001	Indovina bank	385587014
83	Danh Thị Đen	CN máy	Xác định thời hạn	08/21/2019	7516130073	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Danh Thị Đen	6300035001	Indovina bank	381911286
84	Hoàng Văn Trường	NV bảo vệ	Không xác định thời hạn	08/05/2016	7516136652	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Trường	6303092001	Indovina bank	160467683



85	Lê Thị Kim Thoa	QC	Xác định thời hạn	06/04/2021	7516150206	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Kim Thoa	6362307001	Indovina bank	371895217
86	Lê Hoàng Yến	CN may	Không xác định thời hạn	11/14/2018	7516151535	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Hoàng Yến	6330727001	Indovina bank	370863341
87	Phan Thị Xuyên	CN cắt vải	Xác định thời hạn	05/19/2021	7516156077	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Xuyên	6362304001	Indovina bank	351516178
88	Vũ Thị Huệ	CN may	Xác định thời hạn	06/20/2020	7516156150	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Huệ	6351500001	Indovina bank	38184003010
89	Đào Thị Hằng	QC	Xác định thời hạn	05/12/2021	7516156977	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Đào Thị Hằng	6360259001	Indovina bank	184350477
90	Dương Hoàng Sang	CN đóng nút	Xác định thời hạn	03/20/2020	7516157408	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Dương Hoàng Sang	6349594001	Indovina bank	272652118
91	Cao Thị Vân	CN may	Không xác định thời hạn	04/20/2017	7516159122	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Cao Thị Vân	6312394001	Indovina bank	36173001753
92	Nguyễn Thị Diệu Ái	CN may	Xác định thời hạn	04/09/2021	7516160788	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diệu Ái	6305387001	Indovina bank	331809703
93	Nguyễn Thị Hồng	CN may	Không xác định thời hạn	06/09/2017	7516160916	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng	6313224001	Indovina bank	172369419
94	Huỳnh Thị Kiều Diễm	CN may	Không xác định thời hạn	05/19/2017	7516160917	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Kiều Diễm	6312400001	Indovina bank	385598987
95	Nguyễn Thị Yến	CN may	Không xác định thời hạn	08/23/2018	7516164828	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Yến	6328469001	Indovina bank	186053245
96	Phạm Thị Tố Vinh	NV kế toán	Xác định thời hạn	09/24/2020	7516164892	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Tố Vinh	6355998001	Indovina bank	276126445
97	Nguyễn Văn Dự	CN may	Xác định thời hạn	06/17/2021	7516183693	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dự	6363356001	Indovina bank	261502362
98	Lương Hồng Khai	CN kho	Xác định thời hạn	04/08/2021	7523046845	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lương Hồng Khai	6359144001	Indovina bank	363735033
99	Nguyễn Thị Ngọc Trang	CN đóng gói	Xác định thời hạn	04/07/2021	7523237330	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Trang	6359141001	Indovina bank	276055733

100	Trần Công Nhật		CN đóng gói	Xác định thời hạn	03/31/2021	7525482384	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Công Nhật	6359135001	Indovina bank	272065064
101	Huỳnh Thị Cẩm Dung		QC	Xác định thời hạn	03/14/2020	7525771902	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Cẩm Dung	6347418001	Indovina bank	272802687
102	Nguyễn Thị Bích Phương		CN may	Không xác định thời hạn	11/02/2018	7525933894	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Phương	6330716001	Indovina bank	271166296
103	Trần Ngọc Sơn		NV sửa máy may	Xác định thời hạn	08/03/2019	7526707564	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Sơn	6339491001	Indovina bank	272355945
104	Nguyễn Thị Thương		NV xuất nhập khẩu	Xác định thời hạn	01/03/2021	7711013647	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thương	6357267001	Indovina bank	38186003837
105	Bùi Thị Hiền		CN cắt vải	Xác định thời hạn	06/17/2021	7711014844	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Hiền	6363358001	Indovina bank	40186001290
106	Nguyễn Thảo Ngân		NV kinh doanh	Xác định thời hạn	09/03/2019	7712024985	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thảo Ngân	6298266001	Indovina bank	272274074
107	Lê Tuấn Kiệt		CN ủ	Không xác định thời hạn	12/02/2018	7713024183	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Tuấn Kiệt	6338267001	Indovina bank	272453161
108	Trần Thị Chiến		CN may	Xác định thời hạn	05/15/2019	7721780934	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Chiến	6338285001	Indovina bank	44193000857
109	Nguyễn Thị Thanh Trúc		CN may	Xác định thời hạn	11/27/2020	7721797674	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Trúc	6355999001	Indovina bank	79187018403
110	Trần Thị Thanh		CN may	Không xác định thời hạn	05/17/2018	7911468949	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thanh	6324291001	Indovina bank	334762120
111	Phạm Kiều Diễm		Tổ phó chuyển may	Xác định thời hạn	06/20/2019	7911498008	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Kiều Diễm	6339484001	Indovina bank	371506790
112	Lê Thị Hà		CN may	Xác định thời hạn	07/01/2020	7913031372	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hà	6313217001	Indovina bank	276054424
113	Đậu Hồng Hạnh		CN may	Xác định thời hạn	06/04/2021	7913173683	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Đậu Hồng Hạnh	6362305001	Indovina bank	186969703
114	Nguyễn Trung Hai		CN may	Không xác định thời hạn	05/25/2017	7916154401	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trung Hai	6313218001	Indovina bank	370857785



115	Lê Thị Loan	CN cắt vải	Xác định thời hạn	05/19/2021	7916589634	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Loan	6041731001	Indovina bank	381321163
116	Trần Thanh Phong	QC	Xác định thời hạn	05/01/2021	8223983782	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Phong	6360252001	Indovina bank	312221416
117	Lê Thị Hồng Phương	CN may	Không xác định thời hạn	06/02/2017	8422155148	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hồng Phương	6313220001	Indovina bank	334712140
118	Phạm Thị Cảnh	CN may	Không xác định thời hạn	07/29/2015	8611002946	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Cảnh	6296152001	Indovina bank	331212263
119	Phạm Ngọc Trang	CN may	Xác định thời hạn	03/31/2021	8723792125	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Trang	6359146001	Indovina bank	341984357
120	Lê Thị Bé Hai	CN may	Xác định thời hạn	09/13/2019	8723851889	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Bé Hai	6341949001	Indovina bank	341087459
121	Nguyễn Văn Công	CN may	Không xác định thời hạn	05/17/2018	8723908995	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Công	6324293001	Indovina bank	340792033
122	Phan Thị Thủy Liễu	CN may	Xác định thời hạn	04/15/2019	8724063394	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Thủy Liễu	6336592001	Indovina bank	340966336
123	Nguyễn Văn Diện	QC	Xác định thời hạn	05/06/2019	8923933490	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Diện	6338277001	Indovina bank	352211209
124	Lê Thị Thanh Ngân	CN cắt vải	Xác định thời hạn	06/24/2020	8924551774	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thanh Ngân	6351504001	Indovina bank	352540175
125	Đinh Phương Lan	CN may	Xác định thời hạn	12/09/2020	8924755671	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Đinh Phương Lan	6356002001	Indovina bank	351123280
126	Võ Thị Mộng Nghi	CN may	Không xác định thời hạn	05/01/2017	9104031070	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Thị Mộng Nghi	6258270001	Indovina bank	371030736
127	Huỳnh Thị A	CN may	Không xác định thời hạn	10/22/2016	9106035363	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị A	6269986001	Indovina bank	381257248
128	Nguyễn Thị Kiều Nương	CN may	Xác định thời hạn	06/12/2021	9321173418	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều Nương	6362310001	Indovina bank	363860719
129	Nguyễn Văn Thương	CN cắt vải	Xác định thời hạn	06/12/2021	9321240019	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thương	6360075001	Indovina bank	364263323

130	Đặng Thị Bích Quyền	CN kho	Xác định thời hạn	04/07/2021	9423038780	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Bích Quyền	6321747001	Indovina bank	366201759
131	Trần Thị Yến Nhi	CN may	Xác định thời hạn	10/01/2020	9521073627	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Yến Nhi	6354031001	Indovina bank	385886768
132	Nguyễn Thị Chấn	CN may	Xác định thời hạn	06/25/2021	9521386768	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Chấn	6363362001	Indovina bank	385534920
133	Lâm Thị Á	CN may	Không xác định thời hạn	07/21/2018	9521575581	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lâm Thị Á	6327502001	Indovina bank	385177081
134	Giảng Thị Đẹp	CN may	Không xác định thời hạn	08/16/2017	9521686367	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Giảng Thị Đẹp	6315689001	Indovina bank	385490221
135	Nguyễn Kim Cương	CN may	Xác định thời hạn	04/07/2021	9621548721	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Cương	6359142001	Indovina bank	381533559
136	Huỳnh Thị Đẹp	CN cắt vải	Xác định thời hạn	11/24/2019	9622060349	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Đẹp	6345261001	Indovina bank	381689722
137	Châu Kiều Trang	CN cắt vải	Xác định thời hạn	07/12/2020	9622259634	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Châu Kiều Trang	6351542001	Indovina bank	381701930
138	Hà Thanh Thủy	CN may	Xác định thời hạn	05/01/2021	9622386815	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Hà Thanh Thủy	6360250001	Indovina bank	381481033
139	Nguyễn Thị Chín	QC	Xác định thời hạn	05/01/2021	9622945755	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Chín	6360254001	Indovina bank	381692911
140	Phan Thị Thảo Trần	CN may	Xác định thời hạn	05/19/2021	9622963357	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Thảo Trần	6041730001	Indovina bank	381921076
141	Lê Thị Giang	CN may	Không xác định thời hạn	09/01/2018	9622972639	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Giang	6328474001	Indovina bank	381001044
142	Trần Thị Liên	CN may	Xác định thời hạn	04/10/2019	9623064205	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Liên	6336608001	Indovina bank	380859097
143	Lê Thị Thủy Kiều	CN may	Xác định thời hạn	17/06/2020	9222391746	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thủy Kiều	6350749001	Indovina bank	92186003979
CỘNG (I)										530.530.000				

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi



TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Trần Thị Mông Ngọc	5	Trần Ngọc Trần Châu	20/06/2018			1.000.000	Trần Thị Mông Ngọc	6294620001	Indovina bank	271648733
2	Dương Thị Kim Đào	7	Nguyễn Hoàng Phúc	07/12/2018	Nguyễn Hoàng Danh	272677181	1.000.000	Dương Thị Kim Đào	6363360001	Indovina bank	271337826
3	Dương Thị Việt	10	Nguyễn Nhất Nhân Tâm	19/05/2016	Nguyễn Hữu Ảnh	183651626	1.000.000	Dương Thị Việt	6351530001	Indovina bank	183651810
4	Nguyễn Thị Tô Linh	12	Kim Hoàng Khang	22/08/2016	Kim Hoàng Phúc	334748767	1.000.000	Nguyễn Thị Tô Linh	6338287001	Indovina bank	241635213
5	Nguyễn Thị Thu Giang	14	Nguyễn Thành Đạt	18/01/2019			1.000.000	Nguyễn Thị Thu Giang	6351540001	Indovina bank	371215400
6	Huỳnh Thúy Kiều	15	Huỳnh Ngọc Tú My	03/07/2018	Huỳnh Văn Mãi	271509624	1.000.000	Huỳnh Thúy Kiều	6301073001	Indovina bank	341538635
7	Ngô Thị Thuýn	20	Cao Xuân Phước	28/09/2018	Cao Minh Hải	187687179	1.000.000	Ngô Thị Thuýn	6352389001	Indovina bank	334998641
8	Nguyễn Thị Thanh	21	Nguyễn Văn Sáng	02/01/2016	Nguyễn Văn Việt	186798630	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh	6324280001	Indovina bank	184038720
9	Huỳnh Thị Thu Trang	26	Chương Minh Thi Chương Minh Thị	23/11/2015	Chương Sĩ Dầu	271411030	1.000.000	Huỳnh Thị Thu Trang	6302154001	Indovina bank	092181001137
10	Cao Thị Danh	29	Mai Cao Tiên	20/08/2016	Mai Việt Bắc	381621510	1.000.000	Cao Thị Danh	6321751001	Indovina bank	273359684
11	Nguyễn Thị Kiều Tiên	32	Trần Nguyễn Thiên Ân	09/12/2017	Trần Anh Núi	363576781	1.000.000	Nguyễn Thị Kiều Tiên	6306284001	Indovina bank	272138782
12	Nguyễn Ngọc Dung	34	Mai Nguyễn Bảo Toàn	13/07/2019	Mai Văn Thiết	271856230	1.000.000	Nguyễn Ngọc Dung	6324341001	Indovina bank	341145116
13	Đoàn Thị Kim My	39	Phạm Anh Thư	21/05/2018	Phạm Thế Phong	172629057	1.000.000	Đoàn Thị Kim My	6342936001	Indovina bank	221292900
			Phạm Thế Sơn	21/12/2015	Phạm Thế Phong	172629057	1.000.000				

14	Hồ Thị Dân	41	Nguyễn Phú Quý	21/02/2016	Nguyễn Phú Cường	272599687	1.000.000	Hồ Thị Dân	6292103001	Indovina bank	272415947
15	Trần Thị Huyền Anh	43	Võ Trần Bảo An	01/03/2017	Võ Anh Huỳnh	272418561	1.000.000	Trần Thị Huyền Anh	6360246001	Indovina bank	079195008131
16	Nguyễn Thị Lý	47	Nguyễn Trung Phát	06/02/2019	Nguyễn Trung Chánh	23928937	1.000.000	Nguyễn Thị Lý	6363359001	Indovina bank	272771865
17	Mai Thị Ty	49	Nguyễn Mai Ngọc Nhi	28/10/2020	Nguyễn Văn Hiệp	352141995	1.000.000	Mai Thị Ty	6296120001	Indovina bank	191991241
18	Dương Quý Dung	51	Trần Thiện Mỹ	25/12/2018	Trần Nghĩa Lành	362400882	1.000.000	Dương Quý Dung	6295279001	Indovina bank	272408613
19	Hoàng Thị Thúy	52	Hồ Minh Khang	08/03/2019	Hồ Minh Thoang	77091010133	1.000.000	Hoàng Thị Thúy	6292121001	Indovina bank	273481643
20	Lâm Thị Thu Thảo	58	Trương Lâm Gia Hân	26/10/2016	Trương Quốc Khanh	365751890	1.000.000	Lâm Thị Thu Thảo	6300034001	Indovina bank	366064140
21	Nguyễn Ngọc Huyền	61	Nguyễn Ngọc Yến Vy	23/08/2017	Nguyễn Thành Phát	381603855	1.000.000	Nguyễn Ngọc Huyền	6351537001	Indovina bank	381561571
22	Bùi Thị Mai Trinh	62	Đặng Đức Thiên Ân	01/07/2017	Đặng Minh Đức	301492941	1.000.000	Bùi Thị Mai Trinh	6296825001	Indovina bank	272322259
23	Võ Thúy Hằng	64	Trần Gia Khiêm	03/12/2016	Trần Thanh Nhàn	371083460	1.000.000	Võ Thúy Hằng	6336607001	Indovina bank	371178625
24	Hoàng Diễm Thúy	65	Trần Hải Nguyên	16/02/2020	Trần Hải Ngọc	241188337	1.000.000	Hoàng Diễm Thúy	6037558001	Indovina bank	273484670
25	Hồ Mỹ Tiên	76	Huỳnh Hữu Tài	17/06/2018	Huỳnh Văn Út	276096717	1.000.000	Hồ Mỹ Tiên	6354531001	Indovina bank	276096716
26	Phạm Thị Quyên	79	Nguyễn Ngọc Nhân	06/10/2020	Nguyễn Hiếu Lễ	271509019	1.000.000	Phạm Thị Quyên	6363363001	Indovina bank	371187738
27	Trương Kim Thu	82	Phan Gia Hân	09/05/2018	Phan Hồng Dễ	385576188	1.000.000	Trương Kim Thu	6300029001	Indovina bank	385587014
28	Phan Thị Xuyên	87	Lê Thành Phát	27/08/2018	Lê Minh Cường	351444424	1.000.000	Phan Thị Xuyên	6362304001	Indovina bank	351516178



29	Nguyễn Thị Hồng	93	Bùi Văn Anh Quân	15/06/2016	Bùi Văn Thắng	038086016928	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng	6313224001	Indovina bank	172369419
30	Huỳnh Thị Kiều Diễm	94	Võ Huỳnh Thảo Vy	31/01/2016	Võ Văn Nguyên	381486490	1.000.000	Huỳnh Thị Kiều Diễm	6312400001	Indovina bank	385598987
31	Phạm Thị Tố Vinh	96	Đỗ Anh Tuấn	06/01/2019	Đỗ Ngọc Chiến	272984101	1.000.000	Phạm Thị Tố Vinh	6355998001	Indovina bank	276126445
32	Nguyễn Thị Ngọc Trang	99	Đông Nguyễn Gia Hân	07/03/2018	Đông Thành Danh	271479606	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Trang	6359141001	Indovina bank	276055733
33	Nguyễn Thị Thương	104	Vũ Nguyễn Trọng Bảo	15/04/2020	Vũ Thanh Bình	038086024170	1.000.000	Nguyễn Thị Thương	6357267001	Indovina bank	038186003837
34	Bùi Thị Hiền	105	Bùi Phạm Đức Hiếu	24/03/2016	Phạm Văn Ảnh	273139319	1.000.000	Bùi Thị Hiền	6363358001	Indovina bank	040186001290
35	Trần Thị Chiên	108	Hoàng Nhà Khánh An	25/10/2015	Hoàng Vũ Đình Vui	77093001160	1.000.000	Trần Thị Chiên	6338285001	Indovina bank	044193000857
36	Lê Thị Hà	112	Đỗ Công Minh Lộc	19/01/2018	Đỗ Văn Bức	272355861	1.000.000	Lê Thị Hà	6313217001	Indovina bank	276054424
37	Lê Thị Thanh Ngân	124	Lâm Thiện Nhân	02/04/2018	Lâm Đức Nghĩa	365941234	1.000.000	Lê Thị Thanh Ngân	6351504001	Indovina bank	352540175
38	Huỳnh Thị A	127	Nguyễn Chi Hào	01/04/2018	Nguyễn Văn Nổi	381237689	1.000.000	Huỳnh Thị A	6269986001	Indovina bank	381257248
39	Nguyễn Văn Thương	129	Nguyễn Chi Lâm	29/06/2016	Lê Thị Hồng Đào	366068269	1.000.000	Nguyễn Văn Thương	6360075001	Indovina bank	364263323
40	Nguyễn Thị Chân	132	Đoàn Gia Ngân	03/07/2018			1.000.000	Nguyễn Thị Chân	6363362001	Indovina bank	385534920
41	Nguyễn Kim Cương	135	Trần Nguyễn Kim	26/12/2016	Trần Văn Trung	381370244	1.000.000	Nguyễn Kim Cương	6359142001	Indovina bank	381533559
42	Huỳnh Thị Đẹp	136	Lâm Bảo An	23/10/2018	Lâm Hoàng Tú	365643687	1.000.000	Huỳnh Thị Đẹp	6345261001	Indovina bank	381689722
43	Lê Thị Thủy Kiều	143	Nguyễn Tấn Trọng	18/04/2021	Nguyễn Trung Giang	092083005356	1.000.000	Lê Thị Thủy Kiều	6350749001	Indovina bank	092186003979
Cộng (II)							44.000.000				

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II								Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân
											Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Thị Ngọc Bích	69								1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Bích	6294034001	Indovina bank	187491841
2	Trần Thị Chiên	108								1.000.000	Trần Thị Chiên	6338285001	Indovina bank	44193000857
3	Phạm Kiều Diễm	111								1.000.000	Phạm Kiều Diễm	6339484001	Indovina bank	371506790
4	Thị Linh	27								1.000.000	Thị Linh	6335393001	Indovina bank	385560648
5	Đặng Thị Bích Quyền	130								1.000.000	Đặng Thị Bích Quyền	6321747001	Indovina bank	366201759
										5.000.000				
										579.530.000				
CỘNG (III)														
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)														

Tổng số tiền hỗ trợ: 579.530.000 đồng
(Năm trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH KHÁNH PHONG NGÂN

(Đính kèm theo Quyết định số 4014 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Hồ Thanh Sơn	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/01/2021	4701014982	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Thanh Sơn	0121000820761	Vietcombank- CN Nhơn Trạch	272379084
2	Nim Nhộc Din	Nhân viên văn phòng	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7508156487	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nim Nhộc Din	0121001007670	Vietcombank- CN Nhơn Trạch	075183001596
3	Nguyễn Huỳnh Nhứt	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7509047403	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Huỳnh Nhứt	0121000669410	Vietcombank- CN Nhơn Trạch	271767278
4	Nguyễn Gia Danh	Nhân viên kinh doanh	Xác định thời hạn	01/05/2021	7513195171	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Gia Danh	6306302-001	Indovirabank- CN Nhơn Trạch	183483608
5	Huỳnh Tổ Phương	Nhân viên bán hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7516158535	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Tổ Phương	0401001459267	Vietcombank- CN Nhơn Trạch	272624274
6	Nguyễn Thanh Nhạc	Nhân viên kinh doanh	Xác định thời hạn	01/07/2021	7721866870	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Nhạc	050103705069	Vietcombank- CN Nhơn Trạch	044095000835
CỘNG (Đ)									22.260.000				

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
II Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân		
1	Nim Nhộc Dìn	2	Hồ Bội Di	17/10/2020	Hồ Sáu Dịn	75084001348	1.000.000	Nim Nhộc Dìn	0121001007670	Vietcombank	075183001596		
							1.000.000						
							23.260.000						
TỔNG CỘNG (I) + (II)													

Tổng số tiền hỗ trợ: 23.260.000 đồng
(Hai mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC

KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY THỦY AN

(Đính kèm theo Quyết định số 4014 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Phan Sơn Giang	Phòng kinh doanh	Xác định thời hạn	1/1/2021	7508237036	26/07/2021	26/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Sơn Giang	0401000259532	Ngân hàng Vietcombank- CN Nhơn Trạch	272535408
2	Đoàn Thị Dung	Phòng kinh doanh	Xác định thời hạn	1/1/2021	7516155180	26/07/2021	26/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đoàn Thị Dung	0481000815450	Ngân hàng Vietcombank- CN Nhơn Trạch	285450495
CỘNG (I)									7.420.000				
II Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng		Số CMND/ thẻ căn cước công dân	
1	Phan Sơn Giang	1	Phan Khôi Vĩ	02/06/2018	Hồ Thị Thảo Mỹ	187214932	1.000.000	Phan Sơn Giang	0401000259532	Ngân hàng Vietcombank- CN Nhơn Trạch	272535408		
			Phan Hồ Thiên Di	28/02/2017	Hồ Thị Thảo Mỹ	187214932	1.000.000	Phan Sơn Giang	0401000259532	Ngân hàng Vietcombank- CN Nhơn Trạch	272535408		
			CỘNG (II)				2.000.000						
TỔNG CỘNG (I) + (II)							9.420.000						

Tổng số tiền hỗ trợ: 9.420.000 đồng
(Chín triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng